

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án
sử dụng nguồn vốn đầu tư công của huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 của Quốc hội ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư công của tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp thứ Mười một xem xét thông qua chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Chủ trương đầu tư 77 dự án nhóm C, sử dụng vốn đầu tư công của huyện, tổng mức đầu tư dự kiến 305.410 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu tổng hợp và các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp thứ Mười một xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị SN;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT, HĐ.



Lê Quang Thái

DỰ KIẾN DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN HUYỆN CHƯ P'UH GIAI ĐOẠN 2021-2025
TỪ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC

(Kèm theo Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
	TỔNG CỘNG			174.460	167.375	45.297	34.082	26.432	30.432	31.132	
I	Vốn từ Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS cấp về Ban Dân tộc tỉnh			10.000	10.000	3.500	6.500	-	-	-	
1	Hồ chứa nước Ia Pôm, xã Ia Hla	xã Ia Hla	công trình cấp IV: Đập đất xây dựng trên nền đá, có chiều cao lớn nhất khoảng 25,0m; Xây dựng mới cụm công trình đầu mối gồm: 01 đập đất, 01 tuyến cống, 01 tuyến tràn xả lũ	10.000	10.000	3.500	6.500				
II	Đề án đầu tư cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2021-2025 (kiên cố hóa trường lớp học)			77.700	77.700	18.950	15.050	14.600	15.400	13.700	
-	Đầu tư phòng học các điểm trường theo Chương trình học 2 buổi/ngày			24.900	24.900	10.450	6.550	4.600	2.400	900	
-	Trường TH và THCS Kpă Klong	Xã Chư Don	Nhà học 04 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	4.500	4.500	4.500					
-	Trường THCS Phan Bội Châu	Xã Ia Hnú	Nhà bộ môn và các hạng mục phụ	4.000	4.000	4.000					
-	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Xã Ia Phang	nhà hiệu bộ, thư viện 2 tầng: 380m2 và các hạng mục phụ	3.000	3.000		3.000				
-	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	TT Nhơn Hòa	Nhà hiệu bộ, thư viện và các hạng mục phụ	3.000	3.000		3.000				
-	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Ia Hnú	Nhà hiệu bộ, nhà ăn và các hạng mục phụ	5.000	5.000		2.500	2.500			
-	Trường THCS Nguyễn Trãi	TT Nhơn Hòa	Nhà học bộ môn, hàng rào, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	4.500	4.500			4.500	-		

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
-	Trường TH Hùng Vương	Xã Ia Dreng	Nhà học 08 phòng và các hạng mục phụ	4.000	4.000				4.000		
-	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	Xã Ia Phang	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	2.000	2.000				2.000		
-	Trường THCS Trần Phú	Xã Ia Le	Nhà học bộ môn và các hạng mục phụ	4.000	4.000				4.000		
-	Trường Mẫu giáo 2/9	Xã Ia Hla	Nhà học 04 phòng và các hạng mục phụ	4.000	4.000					4.000	
-	Trường MG Hoa Sen	Xã Ia Blứ	Nhà hiệu bộ 01 tầng; DTXD: 164m2	1.800	1.800					1.800	
-	Trường TH Trần Quốc Toản	Xã Ia Hnú	Nhà học bộ môn và các hạng mục phụ	4.000	4.000					4.000	
-	Đầu tư các nhà đa năng các trường: Ama Trang Long, Phan Chu Trinh, Nguyễn Văn Trỗi			9.000	9.000			3.000	3.000	3.000	
III	Ứng quỹ phát triển đất tỉnh (Đầu tư CSHT phát triển nguồn thu tiền đất huyện)			29.300	29.300	13.000	3.200	4.000	4.600	4.500	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng trụ sở thị trấn Nhon Hòa, công an thị trấn và khu dân cư	TT Nhon Hòa	Diện tích quy hoạch 3,4 ha	10.000	10.000	10.000					
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng đất dịch vụ tại Trụ sở UBND thị trấn Nhon Hòa (cũ) và Trường Mẫu giáo Họa Mĩ (cũ)	TT Nhon Hòa	0,6 ha	3.000	3.000	3.000					
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch khu dân cư phía tây bệnh viện đa khoa huyện	TT Nhon Hòa	Diện tích quy hoạch 4 ha	7.200	7.200		3.200	4.000			
4	Đầu tư CSHT xây dựng khu dân cư plei DjRiét (đường Trần Phú đến Chi cục QLTT)	TT Nhon Hòa	Diện tích quy hoạch 5ha	9.100	9.100				4.600	4.500	
IV	Nguồn kiến thiết thị chính, tăng thu tiền sử dụng đất, tồn quỹ ngân sách			36.700	29.615	5.515	5.000	5.000	7.600	6.500	

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo	TT Nhơn Hòa	Chiều dài 1.004m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, Nền lát gạch Terrazzo 40x40cm; mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led	8.000	8.000	5.000	3.000				
2	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng tuyến đường Cao Bá Quát đi đường Quang Trung	TT. Nhơn Hòa	Chiều dài L=327m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, Nền lát gạch Terrazzo 40x40cm; mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led	2.700	2.700		2.000	700			
3	Vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng đoạn đường 17/3 và phía sau đài tưởng niệm huyện Chư Pưh	TT Nhơn Hòa	Chiều dài 280m rộng 3m; mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led 120w	3.200	3.200			3.200			
4	Vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, hệ thống chiếu sáng đường QH D7 (đoạn từ trường THPT Nguyễn Thái Học đến đường Lý Thái Tổ)	TT Nhơn Hòa	Vỉa hè, điện chiếu sáng 0,5m, vỉa hè rộng 3m, trồng cây cảnh có hoa, hệ thống thoát nước bằng bê tông	2.300	2.300			1.100	1.200		
5	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng tuyến đường Đình Tiên Hoàng đi thôn Tòng Will	TT. Nhơn Hòa	Chiều dài L=855m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, Nền lát gạch Terrazzo 40x40cm; mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led	6.000	6.000				3.800	2.200	

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
6	Via hè, hệ thống thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Tất Thành (Trước Tòa Án huyện)	TT Nhơn Hòa	Chiều dài 183m rộng 3m; trồng cây cảnh có hoa; hệ thống thoát nước bằng bê tông	1.700	1.700					1.700	
7	Đường vào thác Ia Nhí đi Hồ thủy lợi Plei Thơ Ga, đi thủy điện Ia Lốp, xã Chư Don	Xã Chư Don	- Chiều dài L=3,5km. - Cấp công trình: cấp IV. Bề rộng nền đường (Bn)=5,5m; bề rộng mặt đường (Bm)=3,5m, láng nhựa 3 lớp TCN 4.5Kg/m ² , hệ thống thoát nước	10.000	4.000				2.000	2.000	Lồng ghép nguồn vốn Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương
8	Hỗ trợ xây dựng 07 nhà SHCĐ cho các xã, thị trấn	Các xã, thị trấn		2.800	1.400	200			600	600	hỗ trợ 200 tr.đồng/nhà
V	<i>Nguồn tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hàng năm</i>			6.600	6.600	1.500	1.500	0	0	3.600	
1	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông huyện Chư Pưh		02 cụm đèn tín hiệu (xanh, đỏ, vàng) thị trấn Nhơn Hòa; 12 trụ đèn vàng cảnh báo giao thông	2.000	2.000	1.500	500				
2	Xây dựng hệ thống quản lý và giám sát camera giao thông huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		1.000	1.000		1.000				
3	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Dreng	Xã Ia Dreng	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m ²	1.800	1.800					1.800	
4	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Blư	Xã Ia Blư	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m ²	1.800	1.800					1.800	
VI	<i>Nguồn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa</i>			14.160	14.160	2.832	2.832	2.832	2.832	2.832	
1	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Ia Pal, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh	Xã Ia Hnú	Chiều dài 1,7km, BTXM; mặt đường 3m	2.532	2.532	2.532					
2	Sửa chữa nâng cấp đập Ia Blư 4	Xã Ia Le		300	300	300					

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
3	Kiên cố hóa đập Khô Roa	Xã Ia Rong		2.000	2.000		2.000				
4	Đường giao thông nội đồng cánh đồng plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh	Xã Chư Don	Chiều dài 2,5km, BTXM; mặt đường 3m	3.664	3.664		832	2832			
5	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Ia Blứ 4, xã Ia Le, huyện Chư Puh	Xã Ia Le	Chiều dài 1,5km, BTXM; mặt đường 3m	2.832	2.832				2.832		
6	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Đông Xuân, xã Ia Le, huyện Chư Puh	Xã Ia Le	Chiều dài 1,5km, BTXM; mặt đường 3m	2.832	2.832					2.832	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN HUYỆN CHƯ PƯH GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ trình số ~~100~~ TTr-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
	TỔNG CỘNG			130.950	95.800	12.740	20.790	20.790	20.790	20.790	
A	NGUỒN TỈNH PHÂN CẤP			81.150	79.850	7.770	18.020	18.020	18.020	18.020	
	<i>Khởi công mới</i>			<i>81.150</i>	<i>79.850</i>	<i>7.770</i>	<i>18.020</i>	<i>18.020</i>	<i>18.020</i>	<i>18.020</i>	
I	Lĩnh vực quốc phòng an ninh			4.900	4.900	-	2.500	1.300	1.100	-	
1	Khu doanh trại thao trường	Xã Ia Blứ		4.900	4.900	-	2.500	1.300	1.100	-	
	- Nhà ở dự bị động viên và dân quân và các hạng mục phụ		Nhà ở DBĐV: DTXD 450m2, nhà vệ sinh DTXD 100m2	2.500	2.500		2.500				
	- Nhà ở sở chỉ huy, nhà ăn và nhà bếp		Nhà ở sở chỉ huy DTXD 100m2; nhà ăn và nhà bếp DTXD 150m2	1.300	1.300			1.300			
	- Nhà hội trường, nhà kho		Nhà hội trường DTXD 200m2; nhà kho DTXD 100m2	1.100	1.100				1.100		
II	Giáo dục, đào tạo			61.850	60.550	6.770	10.520	11.920	13.320	18.020	
1	Đầu tư 12 phòng học điểm trường cấp Tiểu học (Trường TH Kim Đồng: Làng Puối B 01 phòng, Plei Lốp 02 phòng, Puối A 01 phòng; Trường TH Lê Văn Tám: 02 phòng làng Hra ; Trường TH Nguyễn Tất Thành: 01 phòng thôn Tung Mo B; Trường TH Nguyễn Văn Trỗi: 02 phòng làng Chư Pố 2; Trường TH Trần Quốc Toàn: 02 phòng thôn Lũh Ngó Lũh Rung, 01 phòng thôn Lũh Yố)			4.800	4.800	4.800					400 triệu đồng/phòng kể cả thiết bị
2	Đầu tư 01 phòng làng Mung Trường Mẫu giáo 2/9			450	450	450					
3	Trường TH Nguyễn Tất Thành	Xã Ia Dreng	Nhà học 06 phòng, cổng hàng rào, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	5.200	5.200	1.520	3.680				
4	Trường THCS Lý Thường Kiệt	Xã Ia Phang	Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ	4.500	4.500		4.500				

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
6	Trường TH Lê Văn Tám	Xã Ia Hla	Nhà học 10 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	8.500	8.500		2340	6.160			
5	Trường TH Phan Chu Trinh	Xã Ia Blư	Nhà học 10 phòng và các hạng mục phụ	5.500	5.500			3.500	2.000		
7	Trường Tiểu học Bán trú Kim Đồng	Xã Ia Le	Nhà học 08 phòng, kí túc xá, nhà ăn và nhà bếp	12.000	12.000			2.260	9.740		
8	Trường THCS Dân tộc bán trú Ama Trang Long	Xã Ia Hla	Nhà bộ môn 06 phòng, 02 tầng, DTS 630m2	4.000	4.000				1580	2.420	
9	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	Xã Ia Le	Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ	4.500	4.500					4.500	
10	Trường mẫu giáo Sơn Ca, xã Chư Don	Xã Chư Don	Nhà học 04 phòng; Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	4.400	4.400					4.400	
11	Trường Mẫu giáo 1/6	Xã Ia Le	Nhà học 04 phòng và các hạng mục phụ	4.000	4.000					4.000	
12	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	TT Nhon Hòa	Nhà học bộ môn	4.000	2.700					2.700	
III	Giao thông			2.400	2.400	1.000	1.400	-	-	-	
1	Đường gom trước phân hiệu trường Nguyễn Thái học, xã Ia Le, huyện Chư Puh	huyện Chư Puh	Chiều dài L=1,75km. Mặt đường đá dăm láng nhựa 3,5m	2.400	2.400	1.000	1.400				
IV	Thủy lợi			3.000	3.000	-	-	3.000	-	-	
1	Xây dựng đập dâng Tao Ôr	Xã Ia Rong	Đập bằng bê tông xi măng. Chiều dài đập: 25m, chiều cao đập: 2,5m.	3.000	3.000			3.000			
V	Hoạt động của các cơ quan QLNN, đơn vị SNCL, TCCTXH			9.000	9.000	-	3.600	1.800	3.600	-	
1	Xây dựng Nhà làm việc công an thị trấn Nhon Hòa	TT. Nhon Hòa	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	1.800	1.800		1.800				
2	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Hlư	Xã Ia Hlư	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	1.800	1.800		1.800				
3	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Rong	Xã Ia Rong	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	1.800	1.800			1.800			
4	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Phang	Xã Ia Phang	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	1.800	1.800				1.800		

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
5	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Chư Don	Xã Chư Don	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m ²	1.800	1.800				1.800		
B	NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÒN LẠI CHỈ CHO ĐẦU TƯ			49.800	15.950	4.970	2.770	2.770	2.770	2.770	
	<i>Khởi công mới</i>			<i>49.800</i>	<i>15.950</i>	<i>4.970</i>	<i>2.770</i>	<i>2.770</i>	<i>2.770</i>	<i>2.770</i>	
I	Khu công nghiệp - thương mại			2.000	2.000	2.000	-	-	-	-	
1	Xây dựng các hạng mục chợ Ia Hla	Xã Ia Hla	Đường khu dân cư xung quanh chợ, nhà lồng bán hàng tươi sống, mương thoát nước, hệ thống xử lý nước thải	2.000	2.000	2.000					
II	Vốn đối ứng Chương trình kiến cổ hóa hạ tầng giao thông và kênh mương			46.700	12.850	2.570	2.570	2.570	2.570	2.570	
1	Kiên cố hóa kênh mương các xã, thị trấn	Huyện Chư Pưh	Chiều dài kênh, L=9km	11.700	5.850	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170	Tính hỗ trợ 50%, huyện đối ứng 50%
2	Kiên cố hóa giao thông các xã, thị trấn	Huyện Chư Pưh	Tổng chiều dài: 70,1km. Cụ thể: các xã: Ia Le (7km); Ia Dreng (5km); Ia Hnú (10km); Ia Rong (2,5km); Ia Phang (3km); Ia Blứ (7km); Ia Hla (27,6km); Chư Don (8km)	35.000	7.000	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	Tính hỗ trợ 50%, huyện hỗ trợ 20%, ngân sách xã và huy động nhân dân đối ứng 30%
III	Vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã			500	500	100	100	100	100	100	
IV	Các nhiệm vụ quy hoạch			600	600	300	100	100	100	100	